

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HSST

Ngày 02-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Hòa;

Ông Nguyễn Hữu Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 và ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2023; Thông báo chuyển ngày xét xử số: 01/TB-TA, ngày 23 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/HSST-QĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vy Văn T, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1993 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn T, sinh năm 1973 và bà Lương Thị B, sinh năm 1972; vợ Vương Thị T, sinh năm 1991; con: Có 02 con: Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ 23/3/2023 đến ngày 07/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

2. Vi Văn T, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn C, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1959; vợ Âu Thị H, sinh năm 1996; con có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2023 cho đến nay, có mặt.

3. Lành Văn Q, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn Nhịch (đã chết) và bà Vi Thị T, sinh năm 1953; vợ Vi Thị T, sinh năm 1994; con có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2023 cho đến nay, có mặt.

4. Vi Văn M, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn E, sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1949; vợ Lành Thị C, sinh năm 1985; con có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vy Văn T:* Ông Phạm Văn T- Luật sư Công ty Luật TNHH T, đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp L– Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lành Văn C, chức vụ Phó giám đốc theo Giấy ủy quyền ngày 01/12/2022; địa chỉ trụ sở: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ngân hàng TMCP A– Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Trung T theo Giấy ủy quyền số 288-1/UQ-TGD.23, ngày 18/5/2023; bà Phạm Hồng N theo Giấy ủy quyền số 386/UQ-TGD.23, ngày 03/7/2023; địa chỉ trụ sở: Tầng 01, 02, 03 Tòa nhà Gelexximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh; ông Lê vắng mặt, bà N, ông T có mặt.

2. Chị Vương Thị T, sinh năm 1991, có mặt.

2. Bà Lương Thị B, sinh năm 1971, có mặt.

3. Ông Vy Văn T, sinh năm 1973, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 29/11/2022, Vy Văn T gọi điện cho Lành Văn Q sang nhà lấy máy cưa đến đồi Nà Pa thuộc Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cắt cây gỗ bạch đàn của ông Vi Văn C mà Vy Văn T đã mua trước đó. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Lành Văn Q cắt xong cây bạch đàn thì Vy Văn T gọi điện cho Vi Văn T bảo điều khiển xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62 đến đồi Nà Pa để cùng Lành

Văn Q bóc số gỗ lên xe. Do số gỗ vừa cắt không đủ chuyển xe nên Lành Văn Q có gọi điện cho Vy Văn T hỏi “*Còn đi đâu cắt gỗ nữa không*” Vy Văn T bảo Lành Văn Q “*Qua đằng sau nhà ông Hạ thuộc đồi Pàn Cải Thôn B, xã Đ cắt cho đủ chuyển*”, qua điện thoại Lành Văn Q nghe được Vy Văn T nói là “*Qua đằng sau nhà cắt cho đủ chuyển*” và tự hiểu ý Vy Văn T nói là qua đằng sau nhà của Vy Văn T tại đồi Nà Đông, Thôn B, xã Đ cắt cây bạch đàn. Sau đó Lành Văn Q một mình đi đến đồi Nà Đông ở trên vườn và phía sau nhà ở của Vy Văn T thuộc lô A2, khoảnh 7, tiểu khu 413, thửa đất 341 thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp L(gọi tắt Lâm Trường), Lành Văn Q biết khu đồi Nà Đông là thuộc quản lý của Công ty Lâm Trường nhưng nghĩ rằng Vy Văn T đã mua số cây trên với Công ty Lâm Trường L nên Lành Văn Q sử dụng máy cưa cắt 72 (bảy mươi hai) cây bạch đàn có đường kính gốc từ 10cm đến 20cm tại đồi của Công ty Lâm Trường L. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Lành Văn Q cắt các cây đã cắt hạ thành các khúc ngắn rồi gom lại hai điểm để chờ ô tô đến bốc. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Vi Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS 12H - 013.62 đến bóc số gỗ lên xe. Vi Văn M được Vy Văn T thuê đến bóc cây bạch đàn lên xe. Lúc này Vi Văn T, Vi Văn M nghĩ rằng Vy Văn T đã mua cây của Công ty Lâm Trường L nên đồng ý làm thuê để được hưởng tiền công. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Lành Văn Q, Vi Văn M đang bóc cây bạch đàn lên xe, Vi Văn T cũng đang đứng ở gần xe thì Vy Văn T đi làm về và đi đến nói với Lành Văn Q, Vi Văn M, Vi Văn T là “*Cắt nhầm cây bạch đàn của Công ty Lâm Trường L rồi*” Lành Văn Q, Vi Văn M hỏi Vy Văn T “*Thế bây giờ làm thế nào*” lúc này Vy Văn T nảy sinh ý định lấy hết số cây bạch đàn của Công ty Lâm Nghiệp lên xe để vận chuyển đi bán rồi Vy Văn T nói tiếp “*Đã cắt nhầm rồi thì cứ bóc cây lên xe*” lúc này Lành Văn Q, Vi Văn M, Vi Văn T mới biết cây bạch đàn đã cắt và đang bóc lên xe Vy Văn T chưa mua với Công ty Lâm Trường L và đang thuộc quyền sở hữu của Công ty Lâm Nghiệp nhưng vì được Vy Văn T thuê và trả tiền công nên vẫn đồng ý tiếp tục bóc cây lên xe ô tô. Lành Văn Q, Vi Văn M là người bóc chính Vi Văn T, Vy Văn T có hộ bóc cây lên xe khi thùng xe đã đầy lên cao. Lúc đó Vy Văn T không nói là bóc cây lên xe để mang đi bán nhưng bản thân Lành Văn Q, Vi Văn M hiểu rõ sau khi bóc cây lên xe thì sẽ vận chuyển đi tiêu thụ. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi bóc gỗ lên xe xong Lành Văn Q, Vi Văn M đi về nhà còn Vi Văn T tự buộc đai qua thùng xe để cố định số gỗ trên xe và điều khiển xe ô tô BKS: 12H - 013.62 đỗ tại sân nhà Vy Văn T, lúc này Vy Văn T nói với Vi Văn T là để tránh bị lực lượng chức năng kiểm tra đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 30/11/2022 mới điều khiển xe ô tô chở số gỗ đi huyện H, tỉnh Lạng Sơn để bán, Vy Văn T nói “*Cứ chờ đi bán đi có gì Thoại tự chịu, trên đường đi Thoại sẽ gọi điện báo địa điểm bán sau*” Vi Văn T đồng ý. Đến 01 giờ 00 phút, ngày 30/11/2022 như đã thỏa thuận với nhau trước đó, Vi Văn T đi đến sân nhà Vy Văn T và một mình điều khiển xe ô tô BKS:12H - 013.62 chở gỗ bạch đàn đi hướng huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo đường quốc lộ 4B khi đi đến khu B, thị trấn L, huyện L thì bị tổ công tác gồm lực lượng Kiểm lâm huyện L phối hợp với Công an xã Đ, huyện L kiểm tra phát hiện số gỗ bạch đàn trên xe.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 02/12/2022 hiện trường chung là tại khu đồi Nà Đông, thuộc Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện trường cụ thể được xác

định tại thửa đất số 341, khoảnh 7, tiểu khu 413, tờ bản đồ số 268, Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích có cây bạch đàn bị cưa được đo bằng máy định vị GPS map 64, có diện tích là 1.236m² (một nghìn, hai trăm ba mươi sáu mét vuông). Xác định có 104 (một trăm linh bốn) cây bạch đàn bị cưa qua gốc chỉ còn lại phần cành lá, ngọn tại hiện trường, các gốc cây có đường kính từ 10 cm đến 30 cm, toàn bộ là cây gỗ bạch đàn do Công ty Lâm Trường L trồng từ năm 2017.

Quá trình điều tra xác định được Vy Văn T, Vi Văn T, Vi Văn M, Lành Văn Q đã có hành vi trộm cắp tài sản là 72 (bảy mươi hai) cây bạch đàn của Công ty Lâm Trường L. Còn 32 (ba mươi hai) cây bạch đàn đã ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường là do phía Công ty Lâm Trường L tiến hành cắt tỉa cây theo kế hoạch trước thời điểm các đối tượng thực hiện hành vi trộm 72 (bảy mươi hai) cây bạch đàn khoảng một tháng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 03/2023/KL-HĐĐGTS ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Giá trị 72 (bảy mươi hai) cây bạch đàn cự vĩ 3229 xảy ra ngày 29/11/2022 tại Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là 4.752.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Xe ô tô BKS: 12H - 013.62, nhãn hiệu FAW, số loại FWT.75D1/4x4, số máy YC4D140-48*D58Y1N00172*, số khung RLDTD72YCNDE00854, năm sản xuất 2022, xe cũ đã qua sử dụng. Xác định giá trị tài sản tại thời điểm ngày 29/11/2022 trị giá: 665.972.000 đồng (sáu trăm sáu mươi năm triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn T, Lành Văn Q, Vi Văn M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã viện dẫn ở trên.

Vật chứng hiện đang tạm giữ : 01 (một) xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, nhãn hiệu FAW, số máy: YC4D140-48*D58Y1N00172*; số khung: RLDTD72YCNDE00854. 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, số quản lý 1202D-003943 công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 9/7/2022; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, công ty Bảo Minh Lạng Sơn cấp ngày 11/7/2022; 01 (một) đăng ký xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, nhãn hiệu FAW, bản phô tô công chứng, mặt sau là giấy biên nhận thẻ chấp số 356 giữa Vy Văn T và ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Lạng Sơn ghi ngày 04/11/2022; 01 (một) máy cưa tay màu trắng-xanh nhãn hiệu HYUNDAI AHC38, lưỡi cưa dài 40cm, (máy cũ đã qua sử dụng).

Vật chứng đã xử lý: Đối với vật chứng là 266 (hai trăm sáu mươi sáu) khúc gỗ bạch đàn có chiều dài 2,60 mét. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty Lâm Trường L và vợ của Vy Văn T là bà Vương Thị T (do bị cáo Vy Văn T đang bị tạm giam nên không trực tiếp nhận tài sản).

Về dân sự: Gia đình Vy Văn T và Công ty Lâm Trường L đã thỏa thuận việc bồi thường dân sự, tuy nhiên phía Công ty Lâm Nghiệp chưa nhận bồi thường khi nào Tòa án có bản án sẽ nhận tiền bồi thường theo bản án. Ngày 18/4/2023, bà Vương Thị

T (là vợ của Vy Văn T) đã tự nguyện nộp số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn để khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngân hàng TMCP A- Người đại diện theo ủy quyền đề nghị: Căn cứ Hợp đồng cho vay từng lần số 1703/22/TD/CN/155 ngày 02/7/2022, vợ chồng ông Vy Văn T và bà Vương Thị T có vay tại Ngân hàng số tiền vay là 440.000.000 đồng. Hợp đồng thế chấp trên đều được các bên tự nguyện ký kết, xác lập theo quy định của pháp luật, hiện nay hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên vẫn còn hiệu lực do vợ chồng ông Vy Văn T và bà Vương Thị T chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Đề nghị giao Tài sản bảo đảm trên cho Ngân hàng để quản lý, sử dụng, đảm bảo khả năng thu hồi nợ hoặc trả lại cho gia đình Vy Văn T.

Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSLB, ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn T, Vi Văn M và Lành Văn Q về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Công ty Lâm Trường L – Người đại diện theo ủy quyền - Ông Lành Văn C trình bày tại phiên tòa: Ngày 29/11/2022 các bị cáo Vy Văn T, Lành Văn Q, Vi Văn M, Vy Văn Thân đã cưa hạ 72 cây bạch đàn cự vĩ 3229 tại thửa đất 341 thuộc quyền quản lý của Công ty Lâm nghiệp L bốc gỗ lên xe và chở gỗ đi tiêu thụ nhưng bị cơ quan chức năng bắt quả tang. Sau khi sự việc xảy ra ngày 04/7/2023 gia đình bị cáo Vy Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Công ty Lâm nghiệp L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tại phiên tòa các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; đối với chiếc xe ô tô là tài sản chung là một khối tài sản lớn của vợ chồng bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô trên cho vợ chồng bị cáo Vy Văn T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vương Thị T trình bày tại phiên tòa: Chiếc xe ô tô BKS: 12H - 013.62, nhãn hiệu FAW, số máy: YC4D140-48*D58Y1N00172*; số khung: RLDTD72YCNDE00854. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Vy Văn T, mua từ tháng 7/2022 với giá 685.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi năm triệu đồng) là tài sản chung của vợ chồng bà, bố mẹ cho 245.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi năm triệu đồng), còn 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng) vợ chồng bà vay Ngân hàng và thế chấp tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô trên tại Ngân hàng; chồng bà mang xe đi chở gỗ bà không biết, xe ô tô trên là khối tài sản lớn của vợ chồng bà là phương tiện kiếm thu nhập để trả nợ cho Ngân hàng, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho vợ chồng bà. Bà Lương Thị B đồng ý quan điểm của bà Vương Thị T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vy Văn T trình bày tại cơ quan điều tra: Vợ chồng ông cho con trai là Vy Văn T số tiền 245.000.000 đồng

để mua xe ô tô, số tiền còn lại vợ chồng Vy Văn T vay Ngân hàng. Việc Vy Văn T thuê người vào cắt cây của Công ty Lâm nghiệp L mang đi bán ông không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn T, Vi Văn M và Lành Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vy Văn T; đề nghị xử phạt bị cáo Vy Văn T từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Lành Văn Q từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Vi Văn M từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, hóa giá sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy cưa tay màu trắng-xanh nhãn hiệu HYUNDAI AHC38, lưỡi cưa dài 40cm (máy cũ đã qua sử dụng).

Trả cho bị cáo Vy Văn T và bà Vương Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án 01 chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, nhãn hiệu FAW, số máy: YC4D140-48*D58Y1N00172*; số khung: RLDTD72YCNDE00854 và các giấy tờ liên quan gồm: 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, số quản lý 1202D-003943 công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 9/7/2022; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, công ty Bảo minh Lạng Sơn cấp ngày 11/7/2022; 01 (một) đăng ký xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, nhãn hiệu FAW, bản phôi công chứng, mặt sau là giấy biên nhận thế chấp số 356 giữa Vy Văn T và ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Lạng Sơn ghi ngày 04/11/2022.

Đối với vật chứng là 266 (hai trăm sáu mươi sáu) khúc gỗ bạch đàn có chiều dài 2,60 mét. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty Lâm Trường L và vợ của bị cáo Vy Văn T là bà Vương Thị T không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận về bồi thường dân sự giữa Công ty Lâm Trường L và gia đình bị cáo Vy Văn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về án phí: Các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn T, Vi Văn M và Lành Văn Q là người dân tộc thiểu số (Tày), thường xuyên sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự theo quy định. Bị cáo Vy Văn T được miễn án dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vy Văn T tranh luận: Không nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và nội dung Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và cho rằng Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản 72 cây bạch đàn có 15 cây là tài sản của gia đình bị cáo và sau khi phát hiện cắt nhầm cây ngày hôm sau bị cáo đã đến Công ty Lâm Trường L để khai báo, gia đình bị cáo đã có đơn xin lỗi Công ty Lâm nghiệp L, tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, giá trị tài sản không lớn, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo Lành Văn Q, Vi Văn T, Vi Văn M không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vi Thị Phầm, bà Lương Thị B, Ngân hàng đề nghị trả chiếc xe ô tô trên cho gia đình bị cáo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo Vy Văn T đề nghị xem xét được miễn trách nhiệm hình sự, các bị cáo Lành Văn Q, Vi Văn T, Vi Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vy Văn T nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của ông Vy Văn T không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 29/11/2022, Vy Văn T gọi điện thoại cho Lành Văn Q sang nhà lấy máy cưa đến đồi Nà Pa cắt cây gỗ bạch đàn do bị cáo Vy Văn T mua với ông Vi Văn C. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi Lành Văn Q cắt xong cây bạch đàn thì Vy Văn T gọi điện cho bảo Vi Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62 đến đồi Nà Pa để cùng Lành Văn Q bốc số gỗ lên xe. Do số gỗ không đủ chuyển xe nên Lành Văn Q gọi điện cho Vy Văn T hỏi “*Còn đi đâu cắt gỗ nữa không*” Vy Văn T bảo Lành Văn Q “*Qua đằng sau nhà ông Hạ cắt cho đủ chuyển*”, qua điện thoại Lành Văn Q nghe được Vy Văn T nói là “*Qua đằng sau nhà cắt cho đủ chuyển*”, Lành Văn Q đi đến đồi phía sau nhà ở của Vy Văn T sử dụng máy cưa cắt hạ 72 (bảy mươi hai) cây bạch đàn cự vĩ 3229 có đường kính gốc từ 10cm đến 20cm đồi thuộc

quyền quản lý của Công ty Lâm Trường L. Vy Văn T gọi điện thoại thuê Vi Văn M đến cùng Lành Văn Q bóc gỗ lên xe và bảo Vi Văn T điều khiển xe ô tô chở số gỗ trên xe đi tiêu thụ. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng giá trị 72 (bảy mươi hai) cây bạch đàn cự vĩ là 4.752.000 đồng (bốn triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng). Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức được hành vi lấy tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây ra cần được xử lý theo quy của pháp luật mới đảm bảo tính nghiêm minh đồng thời nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án hình sự có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, do các bị cáo cùng cố ý thực hiện phạm tội. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, nhưng về nguyên tắc mỗi đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập do hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với mình. Để cá thể hóa hình phạt, có mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

[6] Đánh giá vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Vy Văn T là người trực tiếp thuê bị cáo Lành Văn Q cắt gỗ, thuê bị cáo Vi Văn T điều khiển xe ô tô đến bóc gỗ, thuê bị cáo Vi Văn M đến cùng bị cáo Lành Văn Q bóc gỗ lên xe, khi phát hiện cắt nhầm cây bạch đàn của Công ty Lâm nghiệp L nhưng bị cáo vẫn yêu cầu Lành Văn Q, Vi Văn M bóc gỗ lên xe và bảo Vi Văn T vận chuyển chở gỗ xuống huyện H, tỉnh Lạng Sơn tiêu thụ, bị cáo là vai trò chính trong vụ án nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác; đối với bị cáo Vi Văn T khi biết cây bóc lên xe là Vy Văn T chưa mua với Công ty Lâm Trường L và biết mục đích bóc lên xe là mang đi tiêu thụ nhưng bị cáo vẫn vận chuyển chở gỗ đi tiêu thụ theo yêu cầu của bị cáo Vy Văn T, bị cáo là người giúp sức nên cùng phải chịu trách nhiệm đồng phạm trong vụ án; bị cáo Lành Văn Q là người được Vy Văn T thuê trực tiếp cắt cây, bị cáo Vi Văn M là người được Vy Văn T thuê bóc gỗ lên xe, khi biết là cây gỗ bóc lên xe ô tô là của Công ty Lâm nghiệp L nhưng vì lợi nhuận các bị cáo vẫn bóc cây gỗ lên xe để nhận tiền công, khi biết số cây gỗ đã chặt hạ và bóc gỗ lên xe Vy Văn T chưa mua với Công ty Lâm Trường L nhưng Vy Văn T bảo cứ bóc gỗ lên xe mặc dù Vy Văn T không nói là bóc lên xe mang đi đâu nhưng bản thân các bị cáo Lành Văn Q, Vi Văn M hiểu rõ sau khi bóc cây lên xe thì sẽ vận chuyển đi tiêu thụ nên các bị cáo là đồng phạm giúp sức trong vụ án.

[7] Về nhân thân: Cả 04 bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật là người có nhân thân tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số (Tày), thường xuyên sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Vi Văn M trình độ học vấn thấp (0/12) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vy Văn T đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bồi thường thiệt hại cho Công ty Lâm nghiệp L, số tiền trên đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 18/4/2023, bị hại Công ty Lâm nghiệp L có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự 04 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Để có hình phạt thỏa đáng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Xét thấy: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác các bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng, ngoài lần phạm tội này tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; trong thời gian tại ngoại các bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 thì các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo và không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[10] Hình phạt bổ sung: Biên bản xác minh và lời khai tại phiên tòa các bị cáo trình bày không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty Lâm Trường L yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo Lành Văn Q, Vi Văn T, Vi Văn M là người làm thuê cho bị cáo Vy Văn T, tại phiên tòa bị cáo Vy Văn T không yêu cầu các bị cáo Lành Văn Q, Vi Văn T, Vi Văn M phải có trách nhiệm bồi thường. Ngày 04/7/2023 gia đình bị cáo Vy Văn T đã thỏa thuận với Công ty Lâm Trường L bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), số tiền trên vợ bị cáo Vy Văn T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngày 18/4/2023. Xét thấy việc thỏa thuận giữa gia đình bị cáo Vy Văn T và Công ty Lâm nghiệp L là tự nguyện không trái quy định của pháp luật.

[12] Ý kiến của bà Vương Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chiếc xe ô tô vợ chồng bà mua là tiền của bố mẹ cho một phần, một phần vợ chồng bà vay Ngân hàng và thế chấp xe ô tô tại Ngân hàng nên được xác định là tài sản chung của vợ chồng bà, việc chồng bà sử dụng chiếc xe ô tô làm phương tiện

phạm tội bà không biết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lương Thị B đồng ý với ý kiến của bà Vương Thị T. Ý kiến của Ngân hàng TMCP A (ABANK), chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62 một phần tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay Ngân hàng và đang được thế chấp tại Ngân hàng nên đề nghị giao Tài sản bảo đảm (chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62) cho gia đình bị cáo để bị cáo tiếp tục khai thác sử dụng đảm bảo khả năng thu hồi nợ

[13] Về xử lý vật chứng: 01 (một) máy cưa tay màu trắng-xanh nhãn hiệu HYUNDAI AHC38, lưỡi cưa dài 40cm là công cụ, phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, hóa giá sung nộp ngân sách Nhà nước; đối với chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62 một phần tài sản của vợ chồng bị cáo, một phần tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay Ngân hàng và đang được thế chấp tại Ngân hàng. Xét thấy chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo không có ý định trộm cắp tài sản từ đầu, sau khi biết Lành Văn Q cắt nhầm cây của Công ty Lâm Trường L bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, việc bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62 làm phương tiện phạm tội vợ bị cáo là bà Vương Thị T không biết, và chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62 cũng là phương tiện duy nhất của vợ chồng bị cáo sử dụng để kiến thu nhập trả khoản vay cho Ngân hàng đúng kỳ hạn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho bị cáo Vy Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vương Thị T chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, nhãn hiệu FAW và các giấy tờ liên quan giấy tờ liên quan đến xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62.

[14] Đối với vật chứng là 266 (hai trăm sáu mươi sáu) khúc gỗ bạch đàn có chiều dài 2,60 mét. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty Lâm nghiệp L và vợ của Vy Văn T là bà Vương Thị T theo quy định Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Vy Văn T tranh luận đề nghị căn cứ Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự đề nghị Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vy Văn T và trả cho bị cáo chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62. Xét thấy ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo phần nào phù hợp thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, phần nào không phù hợp thì không được chấp nhận, bởi lẽ: Bị cáo Vy Văn T là vai trò chính trong vụ án trực tiếp thuê và trả tiền công cho các bị cáo, khi phát hiện cưa nhầm cây bạch đàn (gỗ) của Công ty Lâm Trường L nhưng bị cáo vẫn yêu cầu các đối tượng bốc lên xe, bảo lái xe vận chuyển chở gỗ xuống huyện huyện H tiêu thụ trên đường vận chuyển bị lực lượng chức năng bắt quả tang; đối với chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62 một phần tài sản của vợ chồng bị cáo, một phần tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay Ngân hàng và đang được thế chấp tại Ngân hàng nên xác định chiếc xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe ô tô làm phương tiện phạm tội vợ bị cáo không biết, để đảm bảo quyền

lợi chính đáng của vợ bị cáo và Ngân hàng nên trả lại chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62 cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[17] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số (Tày), thường xuyên sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vy Văn T không phải chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vy Văn T;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lành Văn Q, Vi Văn T, Vi Văn M;

Căn cứ điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn T, Vi Văn M và Lành Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Vy Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02/8/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Vi Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02/8/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Lành Văn Q 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02/8/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Vi Văn M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02/8/2023.

Giao các bị cáo Vy Văn T, Lành Văn Q, Vi Văn T, Vi Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự

Ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo Vy Văn T bồi thường thiệt hại cho Công ty Lâm nghiệp L tổng số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo Vy Văn T đã nộp tại Chi cục thi hành dân sự huyện L theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0005559 ngày 18 tháng 4 năm 2023.

4. Về xử lý vật chứng

Tịch thu, hóa giá sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy cửa tay màu trắng-xanh nhãn hiệu HYUNDAI AHC38, lưới cửa dài 40cm. Máy cũ đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội.

Trả cho bị cáo Vy Văn T 01 chiếc xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, nhãn hiệu FAW, số máy: YC4D140-48*D58Y1N00172*; số khung: RLDTD72YCNDE00854 + 01 (một) xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, nhãn hiệu FAW, số máy: YC4D140-48*D58Y1N00172*; số khung: RLDTD72YCNDE00854.

Trả cho bị cáo Vy Văn T 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, số quản lý 1202D-003943 công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 9/7/2022; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, công ty Bảo Minh Lạng Sơn cấp ngày 11/7/2022; 01 (một) đăng ký xe ô tô tải BKS: 12H - 013.62, nhãn hiệu FAW, bản phô tô công chứng, mặt sau là giấy biên nhận thể chấp số 356 giữa Vy Văn T và Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Lạng Sơn ghi ngày 04/11/2022.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2023).

5. Về án phí: Các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn T, Vi Văn M và Lành Văn Q được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vy Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; Người bảo chữa cho bị cáo;
- Bị hại; Người CQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc